

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 31 tháng 5 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tấn Kim Sơn và Ông Tấn Phàn Pao

Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo: **Lò Văn D**; sinh năm: 1994; nơi sinh: huyện SH, tỉnh LC; nơi cư trú: bản NH, xã NH, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: T; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lò Văn P và bà Lò Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: bị cáo có 01 tiền án; tiền sự: không; nhân thân: bị cáo nghiện chất ma túy; Bị bắt, tạm giữ từ 15 giờ 30 phút ngày 14 tháng 01 năm 2021; bị tạm giam từ ngày 23 tháng 01 năm 2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công Hưởng, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý của Nhà nước, tỉnh Lai Châu; có mặt.

Bị hại:

Lò Văn V; sinh năm 1988; trú tại bản NH, xã NH, huyện SH, tỉnh LC; có mặt tại phiên tòa ngày 28 tháng 5 năm 2021; ngày 31 tháng 5 năm 2021 vắng mặt có lý do.

Lò Thị D; sinh năm: 1988; trú tại bản NH, xã NH, huyện SH, tỉnh LC; có mặt tại phiên tòa ngày 28 tháng 5 năm 2021; ngày 31 tháng 5 năm 2021 vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Văn V1; sinh năm 1981; trú tại bản bản NH, xã NH, huyện SH, tỉnh LC; vắng mặt có lý do.

Người phiên dịch: Lò Thị Chím; sinh năm: 1997; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; là người dân tộc Thái; có mặt tại phiên tòa ngày 28 tháng 5 năm 2021; 31 tháng 5 năm 2021 vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 24 tháng 12 năm 2020, Lò Văn D đi nhờ xe máy của Lò Văn S (sinh năm: 2005; cư trú cùng bản với D) đến bản Nậm Coóng, xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ với mục đích là đi tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 10 giờ cùng ngày thì đến lán ruộng của Lò Thị Nẹ ở bản Nậm Coóng, xã Nậm Cuối. D nhìn thấy chiếc xe máy HONDA Blade BKS 25B1-483.45 của gia đình Lò Văn V để tại gầm sàn lán ruộng và không có ai trông giữ, D một mình đi bộ vào trong lán ruộng, tìm thấy chìa khóa xe máy treo ở cột nhà, rồi điều khiển chiếc xe máy của Lò Văn V đến cửa hàng cầm đồ của Trần Văn V1, D nói là xe của gia đình, cầm cố lấy 2.000.000 đồng (hợp đồng cầm đồ chiếc xe máy trên đã được lập thành văn bản). Sau khi cầm đồ, D dùng số tiền có được để chi tiêu cá nhân hết. Ngày 25 tháng 12 năm 2020 D quay lại nhà V và lấy thêm 200.000 đồng. Vào buổi chiều ngày 24 tháng 12 năm 2020, V phát hiện bị mất xe máy nên đã đi tìm. Khi tìm thấy xe máy tại cửa hàng cầm đồ của Trần Văn V1 và biết được chiếc xe máy của gia đình mình bị D lấy, V đã tố giác hành vi trộm cắp tài sản của D.

Trong quá trình công an huyện Sìn Hồ đang thụ lý, giải quyết tố giác trên thì khoảng 17 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2021, Lò Văn D một mình đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến bản Nậm Lúc, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ tìm mua ma túy để bản thân sử dụng. Khi đi đến khu vực bản Lùng Thàng, xã Lùng Thàng, huyện Sìn Hồ, khu vực gần đường rẽ đi bản Nậm Lúc, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, D xuống xe và đi bộ vào nhà của một người đàn ông dân tộc Mông, tự giới thiệu tên là P ở trong bản Nậm Lúc, xã Phăng Sô Lin (D không biết rõ là bản Nậm Lúc 1 hay bản Nậm Lúc 2) để hỏi mua Heroine, do P không có

Heroine để bán nên D nhờ P đi mua giúp D 1.000.000 đồng Heroine, P đồng ý và thỏa thuận thống nhất giá tiền công là 100.000 đồng, D đồng ý và đưa cho P 1.000.000 đồng, P cầm tiền rồi đi ra ngoài, còn đi đâu thì D không rõ, D đợi ở lán ruộng của P khoảng 30 phút thì P quay lại và đưa cho D 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng, D trả cho P 100.000 đồng tiền công như đã thỏa thuận. Mua được Heroine, D cầm trên tay mang về nhà chia thành 05 gói, mỗi gói đều được gói bằng nilon màu trắng rồi cất giấu tại khu vực ngã tư thuộc bản Noong Hẻo 2, xã Noong Hẻo. Từ tối ngày 13 tháng 01 năm 2021 đến trưa ngày 14 tháng 01 năm 2021, D đã sử dụng hết 04 gói, còn 01 gói D vẫn cất giấu chỗ cũ. Vào hồi 14 giờ ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại bản Noong Hẻo 2, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, khi D lấy 01 gói Heroine còn lại ra để đi tìm chỗ sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định hồi 10 giờ 00 phút ngày 15 tháng 01 năm 2021 và bản Kết luận giám định tư pháp số: 06, ngày 15 tháng 01 năm 2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc là ông Trần Văn Minh thể hiện: Khối lượng của chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn D (sau khi đã loại bỏ bao bì bên ngoài) là 0,12 gam; Lấy toàn bộ 0,12 gam chất bột màu trắng làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy, vật chứng còn lại gồm: 01 mảnh nilon màu trắng.

Bản Kết luận giám định số: 102/GĐ-KTHS ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: một mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định).

Bản Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu kết luận: chiếc xe máy HONDA Blade màu đỏ, phanh cơ, vành nan hoa của anh Lò Văn V mua từ tháng 6 năm 2018, tại thời điểm bị cáo trộm cắp có giá trị: 13.650.000 đồng (mười ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 18/CT-VKSSH ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Lò Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và hành vi “Trộm cắp tài sản” đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo không oan.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố, bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Và áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt tù của hai tội trên đối với bị cáo; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề cập xử lý; về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy 01 mảnh giấy nilon màu trắng là vật bị cáo đã sử dụng để gói Heroine.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa:

Qua đánh giá lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong hồ sơ vụ án, thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo. Về hành vi phạm tội: đối với việc trộm cắp tài sản, ý nghĩ chủ quan là trộm cắp tài sản của chị ruột bị cáo, sau đó sẽ làm thuê để lấy tiền chuộc lại xe và trả lại cho chị gái của bị cáo, đây là suy nghĩ lệch lạc, tuy rằng hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng bản thân bị cáo vẫn có mong muốn trả lại tài sản bị cáo đã trộm cắp. Hành vi của Trần Văn V1, người cho cầm cố tài sản phần nào là nguyên nhân khách quan, nếu anh V1 không cho cầm cố xe thì bị cáo có lẽ đã không thực hiện mục đích chiếm đoạt tài sản của mình. Bị hại trong vụ án đều là người thân trong gia đình bị cáo, đều có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với anh V1 đã nhận lại được số tiền do bị cáo cầm cố, không có ý kiến gì, nên thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã được khắc phục. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: bị cáo mua ma túy để sử dụng cho bản thân bị cáo, bị cáo đã sử dụng hết 04 gói, còn 01 gói thì hành vi bị phát hiện, ma túy bị thu giữ nên đã giảm thiểu được thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng mức hình phạt thấp nhất, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo đối với tội trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình

phạt bổ sung đối với bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và miễn nộp tiền án phí cho bị cáo.

Quan điểm của những bị hại tại phiên tòa: Bị hại Lò Văn V và Lò Thị D đều khai nhận: Sau khi gia đình nhận lại được chiếc xe máy do bị cáo trộm cắp, chiếc xe không bị hư, hỏng gì, thời gian mất xe không lâu, bị cáo lại là anh em của vợ chồng V, D (là em ruột của chị D), nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại bản Nậm Coóng, xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn D đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Blade màu đỏ - đen, trị giá 13.650.000 đồng của gia đình Lò Văn V và Lò Thị D rồi mang đi cầm cố lấy 2.200.000 đồng, số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Trong thời gian Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đang tiến hành điều tra, làm rõ hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo, vào hồi 14 giờ ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại bản Noong Hẻo 2, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò Văn D đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,12 gam Heroine, với mục đích để bản thân sử dụng, thì Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bị bắt quả tang. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về tội danh, việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ pháp lý, phù hợp với nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận. Đối với việc xác định lỗi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc nhận cầm cố tài sản làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng: hành vi phạm trộm cắp tài sản của bị cáo đã hoàn thành từ thời điểm bị cáo di chuyển chiếc xe máy của bị hại ra khỏi vị trí bảo quản, cất giữ với mục đích để chiếm đoạt tài sản. Và hành vi nhận cầm cố không đảm bảo về thủ tục của Trần Văn V1 đã bị xử lý hành chính bằng quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Hai hành vi này có tính độc lập tương đối với nhau, nên không xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức xã hội. Vì không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, ham chơi, xa vào tệ nạn xã hội, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chính người chị gái của mình để cầm cố lấy tiền với mục đích để mua ma túy để sử dụng. Cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 12/3/2016, Lò Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị hại và các bị cáo, trong đó Lò Văn D phải bồi thường cho bị hại số tiền 4.600.000 đồng, Lò Văn D đã chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 15/7/2016, chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự, đến ngày 24/12/2020, Lò Văn D chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị hại trong vụ án có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mảnh nilon màu trắng, hiện nay không có giá trị sử dụng, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 0,12 gam Heroine đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu gam gửi đi giám định chất ma túy. Sau khi giám định và có kết luận, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[10] Về nguồn gốc Heroine và trách nhiệm của người có liên quan:

Đối với Lò Văn S là người đã điều khiển xe máy chở D đi từ bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến lán ruộng của chị Lò Thị Pẻ tại bản Nậm Coóng, xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ, S không biết mục đích đi nhờ xe của D là đi tìm tài sản để trộm cắp, nên Sơn không đồng phạm về hành vi trộm cắp tài sản với S.

Theo lời khai của bị cáo, bị cáo có được Heroine là do thuê một người đàn ông dân tộc Mông, tên là P, khoảng 30 tuổi mua với giá 1.000.000 đồng và trả công cho P là 100.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ,

tỉnh Lai Châu đã xác minh tại xã Phăng Sô Lin không có người như mô tả của D, nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Đối với Trần Văn V1, là người đã nhận cầm cố chiếc xe máy do D trộm cắp của Lò Văn V và Lò Thị D, khi nhận cầm cố, V1 không biết chiếc xe D cầm cố là do trộm cắp mà có, do vậy, V1 không có hành vi phạm tội. V1 nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu, nhưng D không có các giấy tờ đó mà vẫn nhận cầm cố. Hành vi của V1 đã bị Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền (V1 đã chấp hành xong).

[11] Kiến nghị: Ủy ban nhân dân xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân địa phương, để người dân hiểu rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với bản thân của người nghiện, tác hại của tệ nạn ma túy đối với xã hội, để người dân không có những hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt là vi phạm pháp luật về ma túy; Tuyên truyền để quần chúng nhân dân tăng cường các biện pháp bảo quản tài sản, tránh việc người dân có lòng tham nảy sinh ý định trộm cắp tài sản do tài sản không được bảo quản cẩn thận, cất giữ không đảm bảo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 01 năm 03 tháng về tội Trộm cắp tài sản

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội trên, bị cáo phải chấp hành 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 14 tháng 01 năm 2021).

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu và tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10 tháng 12 năm 2020); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TTTGPLNN tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có ql, nvlq;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải